TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2025/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 564/2024/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Bùi Quang K, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 7, khu phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh B

2. Bà Trần Ngọc D, sinh năm 1987

Địa chỉ: số 151, khu phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Quang K và bà Trần Ngọc D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Bùi Quang K và bà Trần Ngọc D có 01 con chung tên Bùi Quang Bảo Â, sinh ngày 04/3/2016. Sau khi ly hôn ông K trực tiếp nuôi cháu Bảo Â, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con (do ông K không yêu cầu).

Bà D được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Quang K và bà Trần Ngọc D đều khai không có

1.4. Về lệ phí: Ông Bùi Quang K và bà Trần Ngọc D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005035 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Ông K bà D đã nộp đủ lệ phí).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- UBND thị trấn Mỏ Cày (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:9b

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở